

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2021

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Giang.

Ông Đinh Ngọc Hùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày **30 tháng 6 năm 2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **279/2021/TLST-HNGĐ** ngày **14/4/2021** về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **59/2021/QĐXXST-HNGĐ** ngày **24/5/2021** và Quyết định hoãn phiên tòa số **82/2021/QĐST-HNGĐ** ngày **10/6/2021**, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thảo U, sinh năm: 1988.

- Bị đơn: Anh Mai Quốc T, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: Đường số 4, ấp T, xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(các đương sự vắng mặt).

NỘI UYÊN VỤ ÁN

- *Nguyên đơn chị Ngô Thị Thảo U trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Quốc T chung sống tự nguyện và tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh T không chăm lo gia đình, thường xuyên ăn chơi dẫn tới vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau; trước đây chị đã nộp đơn ly hôn nhưng do muốn tạo cơ hội cho anh T thay đổi nên chị đã rút đơn, tuy nhiên anh T vẫn không

thay đổi và vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2019. Vì vậy, chị tiếp tục nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Mai Quốc Tg, sinh ngày 08/02/2011, cháu Mai Quốc K, sinh ngày 24/12/2017. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bận công việc gia đình nên chị xin vắng mặt khi Tòa án xét xử.

- Bị đơn anh Mai Quốc T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị U là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị U được ly hôn với anh T. Về con chung giao cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Chị U phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Ngô Thị Thảo U nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Mai Quốc T, sinh năm: 1981, HKTT: Đường số 4, ấp T, xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Chị U có đơn xin xét xử vắng mặt và anh T đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Chị U và anh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 28/3/2011** nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị U nộp đơn xin ly hôn với anh T vì chị nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập anh T để làm việc nhưng anh T vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa chị U và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị U yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Mai Quốc Tg, sinh ngày 08/02/2011, cháu Mai Quốc K, sinh ngày 24/12/2017, ly hôn chị U yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng; mặt khác cháu Thắng có nguyện vọng được sống cùng mẹ và chị U cũng có thu nhập ổn định nên giao hai con chung cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3.3 - Về tài sản chung, nợ chung: Chị U trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010); Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **chị Ngô Thị Thảo U** về việc “**Ly hôn, tranh chấp về nuôi con**” với **anh Mai Quốc T.**

1. Về quan hệ hôn nhân: **Chị Ngô Thị Thảo U** được ly hôn với **anh Mai Quốc T.**

2. Về con chung: Giao hai cháu Mai Quốc Tg, sinh ngày 08/02/2011 và Mai Quốc K, sinh ngày 24/12/2017 cho chị Ngô Thị Thảo U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời anh Mai Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mai Quốc T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: **Chị Ngô Thị Thảo U** phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0006184** ngày **08/4/2021** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. **Chị Ngô Thị Thảo U** đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS (03);
- Đương sự (02);
- UBND xã T (01);
- Lưu hồ sơ (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương